

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ
vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 7674/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khoá IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các bộ: LĐ - TB và XH, Tài chính, KH và ĐT;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chi cục VT, LT tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 (sau đây viết tắt là Chương trình) là căn cứ để lập kế hoạch, phân bổ vốn đầu tư trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình của các cấp, các ngành và đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước; đồng thời, là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm của Chương trình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh và các huyện, thành phố (dưới đây gọi tắt là sở, ban, ngành và địa phương), các đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình

1. Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình phải tuân thủ các quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các sở, ban, ngành và các cấp chính quyền địa phương.
3. Việc phân bổ kinh phí phải đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

Cứ mỗi xã khu vực II an toàn khu được tính	9
Tiêu chí về thôn đặc biệt khó khăn (ngoài xã đặc biệt khó khăn và xã an toàn khu)	(H2.2)
Cứ 01 thôn đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư được tính	1,8
Tỷ lệ hộ nghèo của địa phương	(H2.3)
Thấp hơn tỷ lệ chung của tỉnh	0
Bằng tỷ lệ chung của tỉnh đến 1,5 lần tỷ lệ chung của tỉnh	0,02
Trên 1,5 lần đến 2,0 lần tỷ lệ chung của tỉnh	0,03
Trên 2,0 lần đến 2,5 lần tỷ lệ chung của tỉnh	0,04
Cao hơn 2,5 lần tỷ lệ chung của tỉnh	0,05
Tỷ lệ dân tộc thiểu số của địa phương	(H2.4)
Dưới 20%	0,03
Từ 20% đến 30%	0,04
Trên 30%	0,05

3. Hệ số các tiêu chí của địa phương:

$$H_x = (H2.1 + H2.2) \times (1 + H2.3 + H2.4)$$

Điều 10. Dự án 3 - Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135 (kinh phí sự nghiệp)

1. Phạm vi hỗ trợ: Các địa phương (trừ huyện Đam Rông).
2. Nội dung, hệ số các tiêu chí:

Bảng 2

Nội dung tiêu chí	Hệ số
Số xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135	(H.3.1)
Cứ 01 xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135	1
Tỷ lệ hộ nghèo	(H3.2)
Địa phương có tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%	0,5
Địa phương có tỷ lệ hộ nghèo từ 5% đến dưới 10%	0,7
Địa phương có tỷ lệ hộ nghèo từ 10% trở lên	0,9

Quy mô hộ nghèo	(H3.3)
Địa phương có quy mô hộ nghèo dưới 800 hộ	0,5
Địa phương có quy mô hộ nghèo từ 800 hộ đến 1.600 hộ	0,7
Địa phương có quy mô hộ nghèo trên 1.600 hộ	0,9

3. Hệ số tiêu chí của địa phương: $Hx = H3.1 \times (H3.2 + H3.3)$

Điều 11. Dự án 4 - Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

1. Phạm vi hỗ trợ: Các địa phương và các sở thực hiện Chương trình.

2. Định mức phân bổ kinh phí:

a) Phân bổ 50% kinh phí Dự án 4 cho hoạt động truyền thông về giảm nghèo; trong đó:

- Phân bổ 20% kinh phí để thực hiện hoạt động truyền thông về giảm nghèo tại cấp tỉnh. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện;

- Phân bổ 80% kinh phí để thực hiện hoạt động truyền thông về giảm nghèo tại các địa phương. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì thực hiện.

Kinh phí phân bổ cho từng địa phương được xác định theo tiêu chí, hệ số, tổng hệ số tiêu chí sau:

Bảng 3

Nội dung tiêu chí	Hệ số
Tỷ lệ hộ nghèo	(H4.1)
Địa phương có tỷ lệ hộ nghèo dưới 8%	0,5
Địa phương có tỷ lệ hộ nghèo từ 8% trở lên	0,6
Quy mô hộ nghèo	(H4.2)
Địa phương có quy mô hộ nghèo dưới 1.000 hộ	0,5
Địa phương có quy mô hộ nghèo từ 1.000 hộ trở lên	0,6

Tổng hệ số tiêu chí của các địa phương: $Hx = H4.1 + H4.2$

b) Phân bổ 50% kinh phí Dự án 4 cho hoạt động giảm nghèo về thông tin. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện.

Điều 12. Dự án 5 - Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

1. Phạm vi hỗ trợ: Các sở, ban, ngành và các địa phương thực hiện Chương trình.

2. Định mức phân bổ kinh phí:

a) Phân bổ 50% kinh phí Dự án 5 để thực hiện hoạt động nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình tại cấp tỉnh. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện.

b) Phân bổ 50% kinh phí Dự án 5 để thực hiện thực hiện hoạt động nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình tại các địa phương. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì thực hiện. Kinh phí phân bổ cho từng địa phương được xác định theo tiêu chí, hệ số, tổng hệ số tiêu chí tại Bảng 3./.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận